

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

### A. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần thép Việt – Ý.
- Tên giao dịch : Công ty cổ phần thép Việt – Ý.
- Địa chỉ: Xã Giai Phạm – Huyện Yên Mỹ – Tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0321 942 427 Fax : 0321 942 226.
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng

### B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

#### I. Lịch sử hoạt động của Công ty

##### 1. Những sự kiện quan trọng:

###### a. Việc thành lập :

Với mục tiêu trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh có sức cạnh tranh lớn trên thị trường, Tổng Công ty Sông Đà đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện 10 chương trình định hướng phát triển dài hạn, một trong số đó là đầu tư vào công nghệ tiên tiến, đào tạo nguồn nhân lực nhằm cung cấp ra thị trường các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Thực hiện mục tiêu này, ngày 02/01/2002, Tổng Công ty đã quyết định đầu tư xây dựng dây chuyền thiết bị cán thép đồng bộ mới 100% với công suất 250.000 tấn/năm. Đây là dây chuyền thiết bị cán thép hiện đại với tổng giá trị đầu tư là 276 tỷ đồng do tập đoàn hàng đầu thế giới về công nghệ sản xuất thép Danieli (Ý) cung cấp. Sau khoảng 16 tháng khởi công xây dựng nhà máy chính thức đi vào hoạt động ngày 14/6/2003.

Công ty Cổ phần Thép Việt Ý được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp nhà nước là Nhà máy Thép Việt Ý thuộc Công ty Sông Đà 12 - Tổng Công ty Sông Đà. Theo quyết định số 1748/QĐ-BXD ngày 26/12/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng. Ngày 20/02/2004, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép số 0503000036 cấp lần đầu ngày 20/02/2004, thay đổi lần 6 ngày 29/08/2006 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Niêm yết: Thực hiện chủ trương đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty đã tiến hành làm các thủ tục xin phép ngày 7 tháng 12 năm 2006 Chủ tịch uỷ ban chứng khoán nhà nước đã ký Giấy phép niêm yết số: 103 /UBCK-GPNY cho phép cổ phiếu VIS được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM

Các sự kiện khác: Từ khi thành lập đến nay, Thép Việt Ý đã tăng vốn điều lệ 3 lần, từ 30 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng, từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng. Năm 2007 đại hội đồng cổ

đồng thường niên đã thông qua phương án phát hành thêm 50 tỷ đồng vốn điều lệ. Hiện nay vốn điều lệ của Công ty là 150 tỷ đồng.

## 2. Quá trình phát triển

### a. Ngành nghề kinh doanh :

Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép có thương hiệu thép Việt - Ý (VISCO); Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép; Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá.

### b. Tình hình hoạt động:

Sau 6 năm có mặt trên thị trường, thương hiệu thépVIS đã tạo được chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng, tạo ra tâm lý chất lượng uy tín chuyên nghiệp cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất của thép xây dựng chất lượng. Thép Việt - ý đã có mặt hầu hết các tỉnh Phía Bắc và các tỉnh Miền trung, đã thâm nhập vào thị trường Miền Nam mạng lưới tiêu thụ, phân phối với hơn 300 hộ tiêu thụ các nhà phân phối, cửa hàng tại các khu vực. Năm 2007, thị phần sản lượng tiêu thụ thép VISCO chiếm xấp xỉ 10% tổng sản lượng thép tiêu thụ tại thị trường miền Bắc. Sản phẩm thép của VISCO cũng đã và đang có mặt tại các công trình công và dân dụng quy mô lớn trên cả nước.

### c. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2009 của Công ty :

Doanh thu : 1.622 tỷ đồng, giảm 6,5 % so với TH năm 2008.

Lợi nhuận trước thuế : 25,34 tỷ đồng giảm 83,5% so với TH năm 2008.

Lương b/q người LĐ: 3,5 triệu đồng/người/tháng giảm 22,2% so với TH năm 2008

Dự kiến cổ tức : 12% /năm.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Năm 2008, thị trường thép thế giới biến động mạnh, trong đó liên tiếp tăng mạnh trong nửa đầu năm và quý III. Giá quặng sắt năm 2008 tăng từ 65 đến 75% so với giá năm 2007. Trong tháng 7/2008 giá thép phế đã tăng từ 150-200 USD/tấn lên đến 750 USD/tấn CFR, giá phôi thép chào bán vào thị trường Đông nam á đã lên tới 1.100-1.200 USD/tấn CFR. Cũng trong thời gian đó chính phủ Trung Quốc áp dụng biện pháp tăng thuế xuất khẩu phôi thép từ 15% lên 25%, thép xây dựng thành phẩm từ 10% lên 15% là nguyên nhân góp phần làm cho giá thép thành phẩm chào bán ở các khu vực trên thị trường thế giới tăng đột biến. Các công ty sản xuất thép của Việt nam và các công ty thương mại trong và ngoài ngành thép đều có chung một nhận định là thị trường thép sẽ tiếp tục sốt nên đã nhập dự trữ nguyên liệu thép với một khối lượng lớn. Nhưng bắt đầu từ tháng 8/2008 do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính Mỹ kéo theo khủng hoảng tài chính toàn cầu giá cả nguyên vật liệu và sản phẩm hàng hoá không ngừng lao dốc. Giá các sản phẩm thép giảm chỉ còn dưới 1/3 giá trong tháng 7/2008, mọi giao dịch mua bán bị ngưng trệ, các nhà sản xuất buộc phải cắt giảm sản lượng hoặc tạm dừng hoạt

động. Giải pháp duy nhất mà một số công ty thép đã phải áp dụng là bán thép và phối thép giá hạ, chấp nhận chịu lỗ nặng để giải phóng hàng tồn kho và có tiền để tiếp tục duy trì sản xuất. Chỉ từ tháng 11/2008 khi giá nguyên liệu thép có xu hướng chững lại, lượng tồn kho sản phẩm đã bớt đi và tình hình lạm phát trong nước đã giảm, Chính phủ đã có những biện pháp điều chỉnh chính sách tài chính và tiền tệ nên một số công ty đã bắt đầu ký các hợp đồng nhập khẩu phối thép và thép thành phẩm. Trước bối cảnh chung của thị trường, Hội đồng quản trị Công ty đã có một năm làm việc sáng suốt, trung thực đầy trách nhiệm và mẫn cán để đưa ra những quyết định kịp thời chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và những người có liên quan khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT Công ty đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên HĐQT, ban hành các Nghị quyết, Quyết định trên cơ sở xem xét tờ trình của Tổng giám đốc điều hành phục vụ mục tiêu quản lý Công ty. HĐQT thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra các mặt hoạt động của doanh nghiệp, kiểm tra và nghe Tổng giám đốc điều hành báo cáo để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời. Các Nghị quyết của HĐQT được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT. Từ những quyết định rất đúng đắn và kịp thời của Hội đồng quản trị công ty đã góp phần làm cho kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2008 rất thành công.

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008**

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp : **1.870** tỷ đồng đạt 87% KH năm
- Tổng doanh thu : **1.709** tỷ đồng đạt 83,6% KH năm
- Tổng sản lượng sản xuất : **161.387,46** tấn đạt 94% KH năm
- Tổng sản lượng tiêu thụ : **160.754,923** tấn đạt 93% KH năm
- Lợi nhuận : **151** tỷ đồng đạt 670% KH năm
- Thu nhập bình quân CBCNV : **4.500.000** đồng/người/tháng đạt 150% KH năm

#### **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009**

##### **I/ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:**

Ngoài những yếu tố như thương hiệu thép VIS đã được khẳng định, dây chuyền công nghệ hiện đại, đội ngũ CBCNV lành nghề..., thuận lợi lớn nhất trong năm 2009 của Công ty là sẽ chủ động được một phân phối thép với giá cạnh tranh do Công ty cổ phần Luyện thép Sông Đà (SDS) sẽ đi vào hoạt động từ quý III/2009.

Bên cạnh đó, Chính phủ có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp như giảm, miễn, hoàn thuế, hỗ trợ lãi suất..... thông qua gói kích cầu 17.000 tỷ đồng đã tháo gỡ phần nào khó khăn cho các doanh nghiệp, ngăn chặn suy giảm kinh tế.

Tuy nhiên, Công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, khủng hoảng kinh tế toàn cầu xảy ra năm 2008 chưa rơi đến điểm đáy nên kinh tế 2009 sẽ khó khăn hơn, tốc độ tăng trưởng rất thấp, có thể nói sẽ thấp nhất trong vòng 60 năm qua. Tại Việt Nam, mặc dù chủ trương kích cầu của Chính phủ tập trung chủ yếu cho ngành xây dựng và các dự án đầu tư công, giải ngân vốn ODA... sẽ có tác động nhất định đến thị trường thép nhưng chưa thể có tác động ngay. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản chưa thể sôi động trở lại mặc dù các ngân hàng đã cho vay trở lại đối với lĩnh vực này.

Đồng Việt Nam sẽ giảm giá trong bối cảnh suy thoái toàn cầu. Cung về ngoại tệ giảm mạnh do các nhà đầu tư nước ngoài rút vốn, giá trị giải ngân vốn FDI thấp, nguồn kiều hối giảm.... Trong khi đó, nhu cầu ngoại tệ cho nhập khẩu vẫn cao nên mất cân đối cung cầu. Bên cạnh đó, chủ trương của Chính phủ giảm nhập siêu trên cơ sở khuyến khích xuất khẩu, thu hút các nguồn ngoại tệ từ nước ngoài nên tỷ giá USD/NVĐ sẽ cao hơn. Việc này làm tăng chi phí mua phôi của Công ty do 70% nguồn phôi phải nhập khẩu từ nước ngoài, trả bằng đồng USD mà doanh thu của thép VIS lại là VNĐ.

## II/ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ-KỸ THUẬT CHỦ YẾU:

1. Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 1.704 tỷ đồng
2. Giá trị đầu tư	: 34,19 tỷ đồng
3. Doanh thu	: 1.622 tỷ đồng
4. Lợi nhuận	: 25,34 tỷ đồng
5. Cổ tức dự kiến	: 12%
6. Thu nhập bình quân của CBCNV	: 3.500.000 đồng/người/tháng
7. Tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ	: 171.200 tấn

## III/ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2009

### 1. Giải pháp về quản lý, điều hành:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định, đảm bảo công tác điều hành, quản lý SXKD theo phương pháp quản lý, điều hành tiên tiến;
- Phân cấp triệt để, tạo ra cơ chế chủ động, thông thoáng cho các đơn vị trong Công ty hoạt động, đáp ứng với yêu cầu phát triển với quy mô lớn và tốc độ cao, đảm bảo SXKD hiệu quả và tích lũy vốn.

### 2. Giải pháp về tổ chức – nhân sự:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, nâng cao năng lực điều hành quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh tại từng đơn vị.
- Xây dựng và ban hành cơ chế thu hút và gìn giữ đội ngũ CBCNV có năng lực và trình độ chuyên môn như: Xây dựng qui chế trả lương và chế độ khen thưởng phù hợp với thực tế để thu hút và giữ cán bộ quản lý giỏi, công nhân có tay nghề cao; tổ chức đào tạo cho các cán bộ quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động
- Xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, cho tất cả CBCNV trong Công ty,

### 3. Giải pháp về tiêu thụ: Đây là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo trong năm 2009. Để đẩy mạnh hơn nữa công tác tiêu thụ, nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển, mở rộng thương hiệu VIS, cần tiến hành tổng thể các biện pháp sau:

- Nghiên cứu và đánh giá lại thị trường, lập kế hoạch bán hàng chi tiết cho từng vùng, từng đối tượng khách hàng;
- Duy trì và thực hiện tốt công tác nghiên cứu mở rộng thị trường, triển khai việc tiếp thị và bán hàng vào thị trường miền Nam;
- Tăng cường hơn nữa công tác quảng bá sản phẩm, trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là với hình thức quảng cáo qua các biển tấm lớn, báo, truyền hình, tài trợ thể thao;

- Xây dựng chính sách giá, chiết khấu, trợ cước... linh hoạt;
- Duy trì và nâng cao chất lượng, mẫu mã hình thức đóng bó sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của thị trường.
- Tranh thủ các mối quan hệ với các Tổng công ty trong và ngoài Ngành Xây Dựng, để mở rộng thị phần bán hàng vào các dự án. Bám sát các dự án của Tổng công ty, để cung cấp thép cho các công trình của Tổng công ty, đảm bảo về chất lượng và tiến độ.

#### 4. Giải pháp đảm bảo sản xuất, và chỉ đạo sản xuất

- Giải quyết tốt công tác chuẩn bị sản xuất, hạn chế tối thiểu thời gian dừng sản xuất: cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, giảm thiểu sự cố thiết bị; tuân thủ nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động,
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra sản xuất, giám sát chặt chẽ chất lượng của các nguyên nhiên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm.
- Thường xuyên đánh giá tình hình thiết bị để chỉnh sửa, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng, quản lý vận hành các thiết bị của Công ty:
- Tiết kiệm chi phí sản xuất: Triệt để thực hiện việc giao khoán các chỉ tiêu tiêu hao vật tư cho các đơn vị sản xuất, khẩn trương đưa trạm sinh khí than và xe goòng chở phôi vào hoạt động, xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp....
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn và bảo hộ lao động, chỉ đạo thực hiện và việc thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp, nội quy, quy trình quy phạm về công tác an toàn lao động ở các bộ phận.

#### 5. Giải pháp kinh tế- kế hoạch – tài chính:

- Duy trì và nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, phân đấu kế hoạch hoá tối đa các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng hiệu chỉnh các định mức kinh tế, kỹ thuật nội bộ năm 2009;
- Kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên các hoạt động tài chính của Công ty.
- Đa dạng hoá kênh huy động vốn, chủ động tìm kiếm các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính, đa dạng hoá sở hữu.
- Đối với công tác quản lý và thu hồi công nợ: luôn sát sao trong công tác đôn đốc công nợ quá hạn, thông báo công nợ chưa đến hạn cho các đơn vị. Giảm tối đa công nợ quá hạn, công nợ khó đòi, tăng vòng quay vốn lưu động.

#### 6. Các giải pháp thực hiện các dự án đầu tư

- Bố trí và điều động nhân lực thực hiện dự án hợp lý
- Tích cực phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết các công việc liên quan đến các dự án.
- Bám sát kế hoạch thực hiện đầu tư, nhanh chóng giải quyết các vướng mắc để thực hiện đúng tiến độ

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :**

#### **A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:**

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2007
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	Lần Lần	0,33 0,67	0,24 0,76
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn CSH/tổng nguồn vốn	Lần Lần	0,65 0,35	0,82 0,18
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần Lần	0,26 2,01	0,08 1,12
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất LN trước thuế/tổng tài sản - Tỷ suất LN sau thuế/ DTT - Tỷ suất LN sau thuế/NVốn CSH	% % %	14,82 7,67 48,69	2,79 1,33 12,47

2. Báo cáo kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.716.456.968.046	1.480.008.616.176
2	<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	7.248.713.831	11.198.953.319
3	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	1.709.208.254.215	1.468.809.662.857
4	<i>Giá vốn hàng bán</i>	1.453.951.753.773	1.356.602.467.118
5	<i>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	255.256.500.442	112.207.195.739
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.781.860.528	2.204.503.665
7	Chi phí tài chính	78.921.978.446	55.374.914.944
8	Chi phí bán hàng	25.074.935.328	19.795.333.517
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.924.211.129	13.237.549.057
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	144.117.236.067	26.003.901.886
11	Thu nhập khác	7.549.354.813	545.335.241
12	Chi phí khác	135.012.092	973.025.284
13	<i>Lợi nhuận khác</i>	7.414.342.721	(427.690.043)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	151.531.578.788	25.576.211.843
15	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	20.321.133.512	3.663.672.195
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	131.210.445.276	21.912.539.648
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.747	1.662
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.500	1.000

**B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

1) Về công tác sản xuất kinh doanh:

1.1) Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2008:

Trong 6 tháng đầu năm 2008, thị trường thép tăng trưởng rất nhanh, mức tăng này chủ yếu do yếu tố giá đem lại.

*Về quan hệ cung cầu thép:* Nguồn phôi thép Việt Nam vẫn chỉ đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu, số còn lại phải nhập khẩu từ nước ngoài. Đầu năm 2008, Trung Quốc đã hạn chế xuất khẩu nên nguồn phôi thép của Việt Nam hạn chế, không đủ cho sản xuất nên cung về thép giảm.

Bên cạnh nguyên nhân do cung giảm, cầu về thép tại Việt Nam trong giai đoạn này tăng đột biến (*tăng khoảng 30% so cùng kỳ năm 2007*). Nhiều công trình xây dựng với quy mô lớn đã được khởi công trong nửa cuối năm 2007 đang trong giai đoạn thực hiện làm tăng lượng cầu. Rút kinh nghiệm từ những năm trước các chủ đầu tư, nhà thầu chính thi công các công trình lớn đã chuẩn bị tài chính trực tiếp mua và dự trữ thép đề phòng giá thép lên vượt dự toán. Ngoài ra các đơn vị thương mại cũng có xu hướng mua đón đầu để đầu cơ thu lợi nhuận càng làm cho cầu vượt quá cung.

*Yếu tố giá nguyên vật liệu đầu vào:* Trong hoàn cảnh giá quặng sắt cùng giá các nguyên liệu đầu vào khác tiếp tục tăng cao, Trung Quốc đã cắt giảm sản lượng xuất khẩu (*bằng biện pháp tăng thuế*) đã tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam. Việc mua phôi trong giai đoạn này hết sức khó khăn và giá tăng rất cao. Chi phí sản xuất tăng liên tục với biên độ lớn do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng nhanh và mạnh, ảnh hưởng trực tiếp từ giá xăng dầu. Ngoài ra, biến động mạnh của tỷ giá hối đoái giữa đồng USD và VNĐ làm cho giá vốn hàng bán của Công ty tăng do nguyên vật liệu chính (*phôi*) chủ yếu nhập khẩu. Việc chuẩn bị vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do Chính phủ thực hiện các chính sách kiểm chế lạm phát bằng cách thắt chặt tiền tệ, giảm lượng cung tiền khiến cho các ngân hàng thiếu vốn trầm trọng, lãi suất tăng cao (*đỉnh điểm là trong tháng 6/2008 lãi suất lên tới 22%/năm*) và khả năng vay vốn thấp, các Ngân hàng không cho vay hoặc trì hoãn các Hợp đồng tín dụng.

Nhận thức được những khó khăn đó, từ cuối năm 2007, Công ty đã lập kế hoạch mua và dự trữ hàng hoá ở mức an toàn (*khoảng 11.500 tấn phôi, 14.200 tấn thép tồn kho và ký kết hợp đồng mua 30.000 tấn phôi*). Bên cạnh đó Công ty đã chủ động tìm kiếm nguồn cung cấp khác từ các nước như Thổ Nhĩ Kỳ, Nam Phi, Đài Loan, Mỹ, Nga.... Tuy nhiên, việc mua phôi từ các nước này cũng không phải dễ dàng và vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu và khả năng của Công ty.

Đối phó với tình hình khó khăn về tài chính vĩ mô, áp dụng linh hoạt vào điều kiện thực tế của doanh nghiệp, Công ty đã nhanh chóng chuyển đổi nhận nợ bằng đồng USD, lập kế hoạch chi tiêu chi tiết, thường xuyên từng tuần, tháng, tận dụng tiền về để ký hợp đồng với Ngân hàng gửi tiết kiệm theo tuần để bù đắp chi phí lãi vay trước tháng 2/2008. Vì vậy, Công ty đã chuẩn bị đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Công tác sản xuất của Công ty trong thời gian này rất tốt (*tổng sản lượng đạt 132% kế hoạch, hiệu suất đạt trên 80%*) nhưng vẫn không đáp ứng kịp nhu cầu của khách hàng. Để ổn định công tác tiêu thụ, tránh đầu cơ và thực hiện chính sách bình ổn giá của Nhà nước mà vẫn thoả mãn nhu cầu của tất cả khách hàng, đơn vị đã kịp thời cân đối nguồn hàng cấp cho các nhà phân phối, đảm bảo cung cấp đầy đủ hàng hoá cho các dự án trọng điểm quốc gia của Tổng Công ty Sông Đà như thuỷ điện Sơn La, thuỷ điện Xekaman 3, Xekaman 1, thuỷ điện Nậm Chiến.... và các dự án lớn khác như Kaeng Nam, LandMark...

## **1.2) Giai đoạn 6 tháng cuối năm 2008:**

Trên thế giới, giá dầu thô giảm là nguyên nhân khiến giá thép giảm. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát, khủng hoảng tài chính và nền kinh tế suy thoái tại các quốc gia làm đình đốn sản xuất, đầu tư bất động sản, tài chính, tiêu dùng... đã trực tiếp cũng như gián tiếp làm cho nhu cầu về thép giảm theo. Mặt khác, thời kỳ tăng trưởng nóng của ngành thép đã qua đi nên nhiều nhà sản xuất đã đẩy mạnh bán ra làm cho giá phôi và thép giảm mạnh tác động trực tiếp đến thị trường thép trong nước. Giá phôi thép chỉ còn khoảng 300USD/tấn, giảm còn 1/4 so với thời kỳ cao điểm.

Ở trong nước, chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ bắt đầu phát huy tác dụng, lạm phát đã được đẩy lùi song tăng trưởng kinh tế giảm. Hàng loạt các dự án đầu tư xây dựng bị đình trệ do khó khăn về nguồn vốn, đầu tư vào lĩnh vực bất động sản và cả nhu cầu đều chậm lại khiến cho lượng cầu về thép giảm, các nhà sản xuất phải giảm giá để tăng sức mua của người tiêu dùng. Thị trường thép Việt Nam đã đảo chiều từ giai đoạn khủng hoảng thiếu sang giai đoạn khủng hoảng thừa. Các nhà đầu cơ bán ô ạt hàng nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn vì cầu quá thấp, sức ép công nợ ngày một lớn. Trong tháng 7/2008, giá thép đã cao đỉnh điểm, chi phí sản xuất rất cao sau đó giảm dần và giảm sâu vào tháng 11/2008 (*với mức chênh lệch giữa thời điểm giá cao nhất và thấp nhất lên tới 8,2 triệu đồng/tấn*). Quý III/2008, thị trường thép Việt Nam lại là mùa tiêu thụ yếu nhất trong năm, mưa liên tục làm tốc độ xây dựng giảm nhiều. Đến quý IV là thời kỳ cao điểm về xây dựng tại Việt Nam hàng năm nhưng năm 2008, sản lượng tiêu thụ rất thấp. Hàng loạt các đơn vị sản xuất, kinh doanh thép đứng trên bờ vực phá sản.

Giai đoạn này, lãi suất tiền vay, tỷ giá hối đoái giữa USD/VNĐ đã giảm và ổn định, giá xăng dầu giảm mạnh nên chi phí sản xuất giảm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhưng do tác động xấu từ thị trường nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các doanh nghiệp thép khác vẫn cầm chừng. Vì vậy, Công ty đã chủ động tiết giảm sản xuất, tính toán kỹ lưỡng trước mua phôi thép để tránh lỗ. Bên cạnh đó, để đảm bảo việc làm, giữ thu nhập ổn định cho CBCNV và giảm chi phí bất biến (*theo đơn vị sản phẩm*), Công ty đã tập trung vào việc gia công thép cho một số khách hàng. Mặt khác, Công ty đã tổ chức cho CBCNV tự gia công, chế tạo một số loại vật tư, thiết bị, tận dụng thiết bị hiện có trong thời gian tạm dừng sản xuất.

## **2) Về công tác tổ chức nhân sự:**

- Năm 2008, Công ty đã kiện toàn bộ máy, bổ nhiệm thêm các Phó Tổng Giám đốc phụ trách Thiết bị và Kinh doanh, thay đổi Giám đốc chi nhánh Tây Bắc, sắp xếp lại một số vị trí trong Công ty.
- Hoàn thành việc cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Luyện thép Hải Phòng thành Công ty cổ phần Luyện thép Sông Đà (*Công ty CP thép Việt – Ý trở thành cổ đông lớn nhất của SDS*).
- Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, chi trả tiền lương đúng thời hạn, cam kết trả đủ lương khi Công ty tiết giảm sản xuất, tạo tâm lý an tâm cho người lao động.
- Tổ chức tốt hoạt động văn hoá, thể dục thể thao tạo ra đời sống tinh thần lành mạnh cho CBCNV Công ty.
- Trích thưởng cho CBCNV trong Công ty, động viên, khen thưởng kịp thời.

## **3) Công tác đầu tư:**

- Công ty thực hiện đầu tư tài chính vào Công ty CP Luyện thép Sông Đà với giá trị là 110 tỷ đồng và vào Công ty CP Bất động sản Điện lực Dầu khí là 1 tỷ đồng.
- Tại nhà máy cán thép, Công ty CP thép Việt – ý thực hiện dự án cải tạo hệ thống đốt lò bằng lò sinh khí than, nhìn chung công tác đầu tư tại Công ty còn chậm.



\* Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Công ty cũng gặp một số khó khăn, tồn tại:

- Do vị trí địa lý không thuận lợi nên việc tuyển dụng nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn tốt gặp nhiều khó khăn.
- Công tác dự báo và mua phôi thép có tiến bộ, tìm kiếm được nhiều nhà cung cấp nhưng chưa tận dụng hết cơ hội, nguồn phôi chưa ổn định;

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

#### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

##### ***1. Kiểm toán độc lập***

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Thép Việt-Ý (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam. Ngoại trừ hạn chế phạm vi kiểm toán được đề cập dưới đây, chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

##### **Các nhân xét đặc biệt**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 3 của phần thuyết minh báo cáo tài chính, tài sản cố định hữu hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với các quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Trong năm 2008, Công ty thực hiện đánh giá lại và thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định. Việc thay đổi này làm cho chi phí khấu hao tài sản trong năm 2008 được phản ánh trong khoản mục Giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và khoản mục Giá trị hao mòn lũy kế trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008 tăng thêm với số tiền khoảng 8,1 tỷ đồng. Chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý của việc Công ty thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của tài sản nên không đưa ý kiến về ảnh hưởng của việc thay đổi này đến các khoản mục trên báo cáo tài chính như đã trình bày ở trên.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 của phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, chi phí xây dựng cơ bản dở dang lũy kế đến ngày 31/12/2008 của Công ty bao gồm toàn bộ chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà phát sinh trong năm 2008 với số tiền khoảng 8,2 tỷ đồng và lũy kế đến ngày 31/12/2008 khoảng 9,9 tỷ đồng. Khoản chi phí này nằm trong dự toán và tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh đã được phê duyệt. Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 3 - Tài sản cố định hữu hình, các chi phí quản lý hành chính, chi phí sản xuất chung, chi phí khác... nếu không liên quan trực tiếp đến việc mua sắm và đưa tài sản

cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng thì không được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng để xác nhận các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng tài sản cố định nên chúng tôi không đưa ý kiến về khoản chi phí này trình bày tại khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” tại ngày 31/12/2008 cũng như ảnh hưởng của nó đến các chỉ tiêu khác của báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### **Ý kiến**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các điều chỉnh cần thiết do ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép Việt-Ý tại ngày 31/12/2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

### **2. Kiểm toán nội bộ: Công ty không thực hiện kiểm toán nội bộ.**

#### **VI. Các công ty có liên quan :**

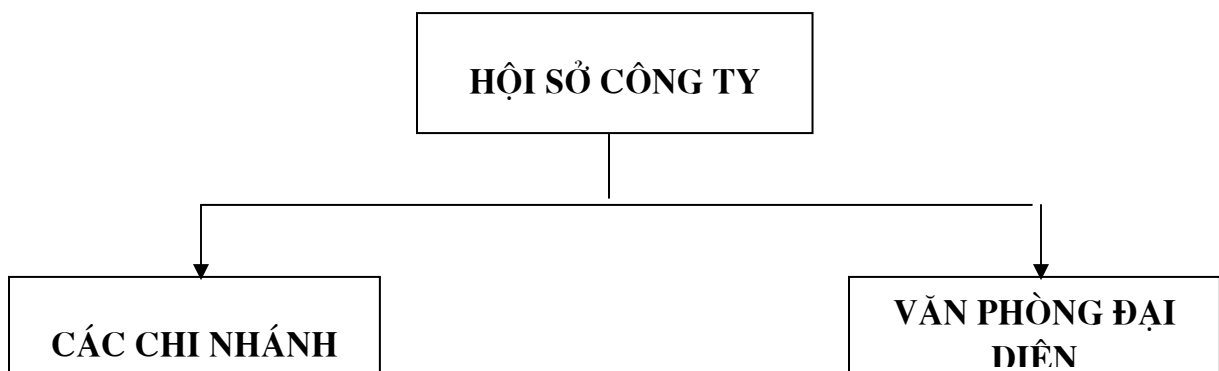
Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà trước đây là Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải Phòng, là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Thép Việt Ý, do Công ty Cổ phần Thép Việt Ý đầu tư 100% vốn. Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải Phòng tiếp nhận vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Thép Việt-Ý để tiếp tục thực hiện dự án xây dựng Nhà máy phôi thép công suất 400.000 tấn/năm ở Hải Phòng. Nghị quyết số 02 CT/NQ-HĐQT ngày 18/3/2008 của ĐHCĐ bất thường bằng cách xin ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần thép Việt-Ý đã thông qua phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Luyện thép Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Luyện thép Sông Đà, kết hợp tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, trong đó, Công ty Cổ phần Thép Việt-Ý sẽ nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Luyện Thép Sông Đà.

Theo thông báo của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về kết quả giao dịch cổ phiếu của tổ chức có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần thép Việt - Ý. Kể từ ngày 16/1/2009 Tổng công ty Sông Đà đã nắm giữ 7.650.000 cổ phiếu chiếm 51% vốn điều lệ công ty.

#### **VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :**

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết

##### **Sơ đồ. Cơ cấu tổ chức VISCO**



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.

## **2.1 Ông Đinh Văn Vi**

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thép Việt Ý.  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 23/04/1960  
Nơi sinh: Gia Lập, Gia Viễn, Ninh Bình  
Quê quán: Gia Lập, Gia Viễn, Ninh Bình  
Địa chỉ thường trú: Số 5, Ngách 10, Ngõ 2, Nguyễn Việt Xuân, Q. Thanh Xuân, Hà Nội  
Trình độ văn hóa: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh  
Số cổ phần nắm giữ:  
Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.150.000 cổ phần  
Sở hữu cá nhân: 49.950 cổ phần

## **2.2 Ông Trần Văn Thạnh**

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thép Việt Ý  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 11/06/1966  
Nơi sinh: Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam  
Quê quán: Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam  
Địa chỉ thường trú: 102 Nguyễn Khuyến, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Trình độ văn hóa: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh  
Số cổ phần nắm giữ:  
Đại diện phần vốn nhà nước: 1.500.000 cổ phần  
Sở hữu cá nhân: 27.480 cổ phần

## **2.3 Ông Ngô Xuân Toàn**

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	01/06/1958
Nơi sinh:	Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An
Quê quán:	Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	Tổ 37, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cán thép
Số cổ phần nắm giữ:	
Sở hữu cá nhân:	5.540 cổ phần

#### **2.4 Ông Phạm Mạnh Cường**

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	28/11/1968
Nơi sinh:	Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Quê quán:	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cán thép
Số cổ phần nắm giữ:	
Sở hữu cá nhân:	2.480 cổ phần

#### **2.5 Ông Phạm Quang Vinh**

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	4/5/1971

Nơi sinh:	Tân Tiến – Tân Quang – Sông Công -Thái Nguyên
Quê quán:	Hải Nam - Hải Hậu - Nam Định
Địa chỉ thường trú:	P108 - H4 - Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Số cổ phần nắm giữ:	không

### **2.6 Ông Trần Ngọc Anh**

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	5/10/1973
Nơi sinh:	Hải phòng
Quê quán:	Tân Châu – Châu Đốc – An Giang
Địa chỉ thường trú:	Số 2/342 Tô Hiệu – Lê Chân – Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Số cổ phần nắm giữ:	
Đại diện phần vốn	1.500.000 cổ phần

### **2.6 Ông Nguyễn Hoàng Ngân**

Chức vụ hiện tại:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thép Việt Ý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/10/1973
Nơi sinh:	Yên Bình – Yên Bái
Quê quán:	Thạch Long - Thạch Hà – Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	107 G9 – Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - kế toán.

Số cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần

**\* Số lương cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :**

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2008 là 365 người

Trình độ lao động của VISCO tại thời điểm 31/12/2008

<b>Trình độ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Trên Đại học	4	1,09
Đại học	78	21,37
Cao đẳng	6	1,64
Trung cấp	10	2,74
Sơ cấp, cán sự	1	0,27
Công nhân kỹ thuật	222	60,82
Lao động phổ thông	44	12,07
<b>TỔNG</b>	<b>365</b>	<b>100</b>

**Chính sách đối với người lao động**

**Chính sách tiền lương**

- Trên cơ sở các quy định của Chính phủ về tiền lương, Công ty xây dựng Quy chế trả lương với mục đích đảm bảo mức thu nhập bình quân của mỗi CBCNV trong tháng tối thiểu từ 2.000.000 đồng trở lên và không hạn chế mức thu nhập hợp pháp của người lao động. Năm 2008 thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty là 4.500.000 đồng/người
- Công ty thực hiện khoán lương theo sản phẩm đến người lao động. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để xây dựng phươn án khoán lương, dựa trên các chỉ tiêu chủ yếu sau:
  - Mức tiêu hao điện năng, mức tiêu hao kim loại, vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế, sửa chữa trên 1 tấn sản phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn.
  - Sản lượng bán hàng, thu hồi công nợ hàng tháng.

- Chỉ tiêu lợi nhuận hàng tháng.

- Trong năm 2008 Công ty đã cam kết trả lương cho người lao động trong công ty tối thiểu là 13.000 tấn sản phẩm/tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, chế độ nghỉ dưỡng sức, tham quan du lịch...

### **Chính sách tiền thưởng**

- Tiền thưởng được ghi trong các Hợp đồng giao khoán giữa Tổng Giám đốc với các đơn vị nhận khoán. Khi giá trị tăng lên so với mức khoán, người lao động được hưởng 100% giá trị vật tư tiết kiệm
- Thực hiện thưởng trực tiếp đối với các công việc có kết quả xác định cụ thể.
- Cuối năm 2008 công ty thực hiện thưởng tháng lương thứ 13 cho toàn thể người lao động trong công ty.
- Đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc trợ cấp một phần kinh phí để khắc phục khó khăn trong cuộc sống.

### **Chính sách đào tạo**

- Xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích cho CBCNV được cử đi đào tạo hoặc thực hiện đào tạo tại chỗ.
- Đào tạo lại đội ngũ cán bộ đặc biệt là các cán bộ chủ chốt và cán bộ kế cận về kiến thức quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, lý luận chính trị phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp học và các chương trình như:
  - Nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật.
  - Đào tạo về an toàn lao động.
  - Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, kỹ sư, nhân viên: học tập trung tại Công ty hoặc gửi đến các cơ sở đào tạo của Bộ, Ngành, các Trường Đại học trong cả nước. Bao gồm các ngành: Ngoại ngữ, tin học, luyện kim, cơ khí, điện, quản trị kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng CBNCV để bố trí phù hợp với công việc theo năng lực và cấp bậc công việc.
- Có chế độ đãi ngộ xứng đáng để thu hút và giữ đội ngũ cán bộ giỏi, công nhân có tay nghề cao.

- Người lao động làm việc tại Công ty, nếu có đủ năng lực phẩm chất sẽ được đề bạt và giao nhiệm vụ trong các vị trí như: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng phòng, Phó phòng, Quản đốc, Phó Quản đốc...

## **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

HĐQT công ty gồm 5 thành viên, trong đó 01 uỷ viên kiêm Tổng giám đốc điều hành:

Ông Đinh Văn Vi	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Văn Thạnh	Uỷ viên – kiêm Tổng giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Đức Dân	Uỷ viên
Ông Nguyễn Văn Bộ	Uỷ viên
Ông Nguyễn Ngọc Thịnh	Uỷ viên

Hoạt động của HĐQT theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, chấp hành nghiêm chỉnh các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, chính sách pháp luật của Nhà Nước. Kết quả của quá trình hoạt động trên đã được thể hiện rõ qua các kết quả kiểm toán tài chính Công ty và được đánh giá rất tốt

HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế, đề ra các chủ trương nghị quyết cho sự phát triển trong ngắn hạn cũng như dài hạn của Công ty, quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, giúp cho Công ty đạt được những thành tựu đáng kể.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên đều là thành viên độc lập không điều hành:

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trưởng ban kiểm soát
Ông Trần Văn Hào	Uỷ viên
Bà Phùng Minh Bằng	Uỷ viên

Hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo tính chính xác và khách quan trong công tác giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty.

- Quyền lợi của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Trong năm 2008 các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao như sau:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách	: 30.000.000 đồng / tháng.
Uỷ viên HĐQT kiêm TGD	: 25.000.000 đồng / tháng.
Uỷ viên HĐQT không chuyên trách	: 7.000.000 đồng / tháng.
Trưởng ban kiểm soát	: 7.000.000 đồng / tháng.
Uỷ viên Ban kiểm soát	: 4.000.000 đồng / tháng.



- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT (tính đến thời điểm 26/2/2009):

1. Ông Đinh Văn Vì : chiếm 21,3%

Đại diện phần vốn nhà nước : 3.150.000 cổ phần

Sở hữu cá nhân: 49.950 cổ phần

2. Ông Nguyễn Đức Dân

Đại diện phần vốn của Công ty CP đầu tư phát triển và khu công nghiệp Sông Đà : 4.415.430 cổ phần chiếm 29,4%.

3. Ông Trần Văn Thạnh chiếm 10,2%

Đại diện phần vốn nhà nước : 1.500.000 cổ phần

Sở hữu cá nhân : 27.480 cổ phần

4. Ông Nguyễn Ngọc Thịnh

Đại diện phần vốn nhà nước : 1.500.000 cổ phần chiếm 10%

5. Ông Nguyễn Văn Bộ

Đại diện phần vốn nhà nước : 1.500.000 cổ phần chiếm 10%

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị :

Ông Trần Ngọc Anh Ủy viên (bổ nhiệm từ ngày 28/03/2009)

Ông Nguyễn Văn Bộ Ủy viên (miễn nhiệm từ ngày 28/3/2009)

- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát :

Ông Nguyễn Thanh Hà Ủy viên (bổ nhiệm từ ngày 28/3/2009)

Ông Trần Văn Hào Ủy viên (miễn nhiệm từ ngày 28/3/2009)

Bà Phùng Minh Bằng Ủy viên (miễn nhiệm từ ngày 28/3/2009)

Bà Nguyễn Thị Thu Hương Ủy viên (bổ nhiệm từ ngày 28/3/2009)

- Thay đổi thành viên Ban giám đốc :

Ông Phạm Quang Vinh Phó TGD (bổ nhiệm từ ngày 1/06/2008)

Ông Trần Ngọc Anh Phó TGD (bổ nhiệm từ ngày 1/06/2008)

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến thời điểm 26/2/2009)**

**a. Cổ đông trong nước**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn cổ phần (%)	Loại cổ phần
1	Cổ đông Nhà Nước	01	7.650.000	51	Phổ thông
2	Cổ đông đặc biệt				
	+HDQT, Ban GĐốc	05	4.500.880	30	Phổ thông
	+ Ban kiểm soát	01	3.190	0,02	Phổ thông
3	Cổ đông khác				
	+ Tổ chức	14	1.026.690	6,87	Phổ thông
	+ Cá nhân	1.086	1.171.320	7,81	Phổ thông
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.107</b>	<b>14.352.080</b>	<b>95,7</b>	

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (tỷ lệ CP sở hữu >5% VDL)

STT	Cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Tổ chức			
	- Tổng công ty Sông Đà	Nhà G10 – Thanh Xuân nam – Hà Nội	7.650.000	51
	- Công ty CP ĐTPT đô thị & KCN Sông Đà	Tầng 1 nhà CT1 KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội	4.415.430	29,4

**b. Cổ đông nước ngoài**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn cổ phần (%)	Loại cổ phần
1	Tổ chức	06	539.360	3,6	Phổ thông
2	Cá nhân	62	108.560	0,7	Phổ thông
	<b>Tổng cộng</b>	<b>68</b>	<b>647.920</b>	<b>4,3</b>	

# TỔNG GIÁM ĐỐC